BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2502/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/20252/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung, một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này sửa đổi, bổ sung các nội dung của thủ tục hành chính "Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản" (Mã TTHC: 1.000264) được công bố tại Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- TTr. Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Uỷ ban nhân dân tỉnh/thành phố;
- VPB (THCC);
- Lưu: VT, XNK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘCPHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.000264	Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế	Xuất nhập khẩu	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản

1.1. Trình tự thực hiện:

- Thương nhân có nhu cầu được hưởng thuế ưu đãi VJEPA của Nhật Bản dành cho Việt Nam trong hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế phải nộp hồ sơ tại cơ quan cấp phép (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi thương nhân xuất khẩu đặt trụ sở chính để được xác nhận.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp không xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Trong trường hợp Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan bị rách, mất, hỏng, thương nhân có thể nộp đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị xác nhận bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan gốc. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận bản sao trên cơ sở chứng từ xuất khẩu được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và bản sao này phải mang dòng chữ "CERTIFIED TRUE COPY" vào ô "REMARK" của Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan. Bản sao này ghi ngày xác nhận của bản Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan gốc. Bản sao chứng thực này được xác nhận trong khoảng thời gian trước ngày hết hạn của Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan gốc.

1.2. Cách thức thực hiện: Thương nhân nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân xuất khẩu đặt trụ sở chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký theo mẫu số 01 Mục IV tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BCT;

- Bản sao Tờ khai hải quan đã hoàn thành thủ tục hải quan.

- Bản sao C/O Mẫu VJ có đóng dấu xác nhận của Tổ chức xác nhận C/O.

* Số lượng hồ sơ: Không quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết: Ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Thương nhân xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân xuất khẩu đặt trụ sở chính.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản theo Hiệp định VJEPA theo mẫu số 01 Mục IV tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BCT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế, ký ngày 25 tháng 12 năm 2008 tại Tô-ky-ô, Nhật Bản;

- Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế;

- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế.

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số:	*...., ngày ... tháng ... năm ....*
V/v đăng ký hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản theo Hiệp định VJEPA	

Kính gửi: Cơ quan cấp phép tỉnh/thành phố …

Căn cứ Thông tư số ..... ngày ..... của Bộ Công Thương

Thương nhân (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và tên viết tắt):

Giấy đăng ký kinh doanh số:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Địa chỉ giao dịch:

Đề nghị Cơ quan cấp phép xác nhận giấy hạn ngạch thuế quan xuất khẩu đối với mật ong tự nhiên (mã HS 0409.00.00) theo hạn ngạch thuế quan nhập khẩu vào Nhật Bản cho năm tài khoá của Nhật Bản (*) 20 … với số lượng là: ..... tấn (bằng chữ:).

*Ghi chú: * Năm tài khoá của Nhật Bản bắt đầu từ 01 tháng 4 đến 31 tháng 3 của năm sau đó.*

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT.	**Chức vụ của Người đứng đầu thương nhân** *(Ký tên và đóng dấu)* **Tên Người đứng đầu thương nhân**